HNUE JOURNAL OF SCIENCE

Educational Sciences 2024, Volume 69, Issue 1, pp. 3-10

This paper is available online at http://stdb.hnue.edu.vn

DOI: 10.18173/2354-1075.2024-0160 (Phần này để trong bài, không để ở đầu (Header), cỡ chữ 10)

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN BÀI BÁO BẰNG TIẾNG ANH  (CHỮ IN HOA, ĐẬM, CỠ CHỮ 11, CĂN GIỮA) (cách dòng trên 1 dòng) | TÊN BÀI BÁO BẰNG TIẾNG VIỆT  (CHỮ IN HOA, ĐẬM, CỠ CHỮ 11, CĂN GIỮA) (cách dòng trên 1 dòng) |
| Tên Tác Giả 11, Tên Tác Giả 22 và Tên Tác Giả 33 (cách dòng trên 1 dòng)  (chữ thường viết hoa, cỡ chữ 11)  **(tên tác giả bằng tiếng Anh)**  *1Tên Khoa/Phòng/Ban/Viện, tên Trường, đơn vị nơi đang công tác, địa chỉ, tên quốc gia*  *2Tên Khoa/Phòng/Ban/Viện, tên Trường, đơn vị nơi đang công tác, địa chỉ, tên quốc gia*  *3Tên Khoa/Phòng/Ban/Viện, tên Trường, đơn vị nơi đang công tác, địa chỉ, tên quốc gia*  *(in nghiêng, cỡ chữ 10)*  (bằng tiếng Anh)  \*Corresponding author:..., e-mail:… (chữ thường)  (cách dòng dưới 1 dòng) | Tên Tác Giả 11, Tên Tác Giả 22 và Tên Tác Giả 33 (cách dòng trên 1 dòng)  (chữ thường viết hoa, cỡ chữ 11)  **(tên tác giả bằng tiếng Việt)**  *1Tên Khoa/Phòng/Ban/Viện, tên Trường, đơn vị nơi đang công tác, địa chỉ, tên quốc gia*  *2Tên Khoa/Phòng/Ban/Viện, tên Trường, đơn vị nơi đang công tác, địa chỉ, tên quốc gia*  *3Tên Khoa/Phòng/Ban/Viện, tên Trường, đơn vị nơi đang công tác, địa chỉ, tên quốc gia*  *(in nghiêng, cỡ chữ 10)* (bằng tiếng Việt  \*Tác giả liên hệ:..., e-mail:… (chữ thường)  (cách dòng dưới 1 dòng) |
| Received January 19, 2024.  Revised April 20, 2024.  Accepted April 27, 2024.  (chữ viết thường,cỡ chữ 10).  (cách dòng dưới 1 dòng) | Ngày nhận bài: 19/1/2024.  Ngày sửa bài: 20/4/2024.  Ngày nhận đăng: 27/4/2024.  (chữ viết thường,cỡ chữ 10).  (cách dòng dưới 1 dòng) |
| **Abstract.** Trình bày ý tưởng, nội dung tóm tắt của bài báo; phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu tóm tắt của bài báo; điểm mới và khác so với những nghiên cứu trước đây. Khoảng 3 - 7 câu.(chữ viết thường,cỡ chữ 10).  **(Tóm tắt và từ khóa bằng tiếng Anh)**  (cách dòng trên 1 dòng) | **Tóm tắt.** Trình bày ý tưởng, nội dung tóm tắt của bài báo; phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu tóm tắt của bài báo; điểm mới và khác so với những nghiên cứu trước đây. Khoảng 3 - 7 câu.(chữ viết thường,cỡ chữ 10).  **(Tóm tắt và từ khóa bằng tiếng Việt)**  (cách dòng trên 1 dòng) |
| ***Keywords***:Khoảng 3 đến 5 từ khóa **(**chữ viết thường,cỡ chữ 10). | ***Từ khóa***:Khoảng 3 đến 5 từ khóa **(**chữ viết thường,cỡ chữ 10). |

**Toàn bài:**

**- Cỡ chữ 11, font chữ Times New Roman.**

**- Paragraph 🡪 Line spacing: 🡪 Single, first line: 0.75cm, spacing: before 2pt, after 2pt.**

**- Page Setup 🡪Margins 🡪 Top: 2.5cm, Bottom: 2 cm, Inside: 3 cm, Outside: 1 cm.**

**- Page Setup 🡪Margins 🡪 Trong mục Multiple pages chọn Mirror margins.**

**- Page Setup 🡪 Layout 🡪 Header: 1.5 cm, Footer: 1.5 cm, chọn hộp Different odd and even, Diferent first page.**

**- Page Setup 🡪 Paper size chọn khổ Width 19 cm x Height 27 cm.**

1. Mở đầu (cỡ chữ 14, spacing: before 12 pt, after 6pt)

- Tầm quan trọng hay ý nghĩa của nghiên cứu (yêu cầu chú thích tài liệu tham khảo).

- Tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới (yêu cầu chú thích tài liệu đã nghiên cứu trước đây); Tính thời sự của vấn đề; Đặt vấn đề, mục đích của nghiên cứu.

- Bắt buộc phải nêu điểm mới hoặc khác so với những nghiên cứu trước đây. (Có thể chú thích tài liệu tham khảo khi so sánh với những nghiên cứu khác).

- Trích dẫn trong bài báo: sử dụng số trong ngoặc vuông để trích dẫn. Số tương ứng với trình tự xuất hiện lần lượt trong bài.

- Ví dụ nếu trích dẫn nhiều tài liệu: [1], [4], [7] hoặc [1]-[n] khi các tài liệu trích dẫn liên tiếp.

2. Nội dung nghiên cứu (cỡ chữ 14, spacing: before 12 pt, after 6pt)

2.1. (cỡ chữ 12, spacing: before 6 pt, after 6pt)

2.1.1. (cỡ chữ 11, spacing: before 2 pt, after 2pt)

2.1.2. (cỡ chữ 11)

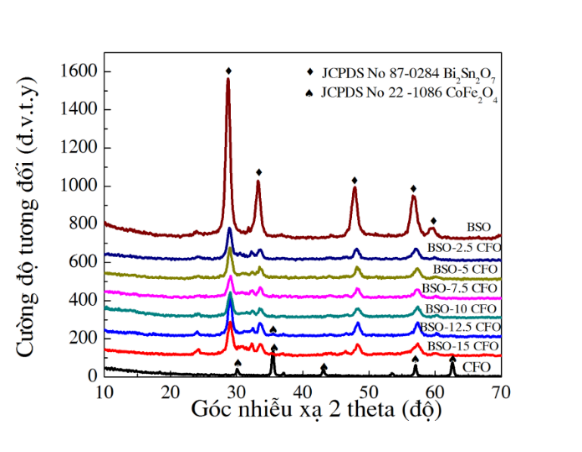
2.2. (cỡ chữ 12)

*\* Yêu cầu về nội dung*

* Trình bày phương pháp nghiên cứu, thời gian và phương tiện nghiên cứu.
* Nội dung nghiên cứu đã được thực hiện.
* Kết quả và phân tích hay bàn luận kết quả nghiên cứu.

*\* Yêu cầu về kĩ thuật trình bày*

- Tiêu đề hình vẽ ở ngoài hình và phía dưới hình *(in nghiêng, đậm).* Ví dụ:

****

***Hình 1. Giản đồ nhiễu xạ tia X của tổ hợp Bi2Sn2O7/CoFe2O4***

- Hình căn giữa, Hình và Tiêu đề hình trong Paragraph 🡪 **không** để first line 0,75cm mà để **none).** Các chữ và số trong hình để font chữ Times New Roman, số thập phân để dấu phẩy, không để dấu chấm.

- Đánh số hình lần lượt là Hình 1, 2, 3,... (không đánh số là Hình 2.1, 2.2, 3.1,...)

- Các công thức phải gõ bằng MathType, căn giữa, số công thức căn lề phải

Ví dụ:

**

 (1)

- Tiêu đề bảng ở trên bảng *(in nghiêng, đậm)*

Ví dụ:

***Bảng 1. Hoạt tính kháng tế bào ung thư của 1 và 2 (IC50*, *μg/mL)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên mẫu** | **Giá trị IC50 (μg/mL) trên dòng tế bào** | | | |
| ***KB*** | ***Hep-G2*** | ***Lu-1*** | ***MCF-7*** |
| 1 | **1** | 20,77 | 43,75 | 106,5 | 87,17 |
| 2 | **2** | 30,7 | 55,9 | 55,4 | 68,02 |
|  | Ellipticine | 0,25 | 0,67 | 0,27 | 0,29 |

- Bảng căn giữa, Tiêu đề bảng và các phần trong bảng ở thanh Paragraph 🡪 không để first line mà để none)

- Các đơn vị để cách với số. Ví dụ: 2 cm, 10 K, 20 oC, 10 mL, 5 L, 0,5 M,…

- Tên các hình và bảng viết hoa. Ví dụ Hình 1, Hình 2, Bảng 1, Bảng 2…

- Dấu thập phân trong tiếng Việt để dấu phẩy, không để dấu chấm.

- Đánh số bảng lần lượt là Bảng 1, 2, 3,... (không đánh số là Bảng 2.1, 2.2, 3.1,...)

3. Kết luận (cỡ chữ 14, spacing: before 12 pt, after 6pt)

- Tóm tắt lại kết quả nghiên cứu chính và ý nghĩa của kết quả nghiên cứu.

- Có thể đề cập hướng nghiên cứu tiếp theo từ nghiên cứu của bài báo.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

(TÀI LIỆU THAM KHẢO in hoa đậm, căn giữa, cỡ chữ 11, cách dòng trên và dưới 1 dòng)

(trong Paragraph 🡪 không để first line mà để none)

(Trích dẫn TLTK theo thứ tự xuất hiện lần lượt trong bài báo)

Khuyến khích có ít nhất 1 tài liệu tham khảo là bài báo của Tạp chí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Tên các tác giả (tên viết đầy đủ, họ viết tắt chữ cái đầu)**,** (năm xuất bản để trong ngoặc). Tên bài báo (không in nghiêng trừ tên loài hay một số từ đặc biệt cần in nghiêng)*. Tên Tạp chí* *(in nghiêng),* Vol(Iss để trong ngoặc), xx-xy (số trang). Số Doi nếu có. **(Với TLTK là bài báo).**

**Ví dụ:**

X Li, ZH Liu & NS Papageorgiou, (2023). Solvability and pullback attractor for a class of differential hemivariational inequalities with its applications. *Nonlinearity*, 36(2), 1323-1348.

NK Hung, DN Quang, LD Quang, TT Minh, TN Dung, PQ Duong, NH Tung & VD Hoang, (2023). New cycloartane coronalyl acetate and other terpenoids with anti-inflammatory activity from the leaves of Vietnamese *Gardenia philastrei*. *Natural Product Research,* published online, 37(19), 3363-3367. DOI: [10.1080/14786419.2022. 2074004](https://doi.org/10.1080/14786419.2022.2074004).

1. Tên các tác giả (tên viết đầy đủ, họ viết tắt chữ cái đầu)**,** (năm xuất bản để trong ngoặc). *Tên sách (in nghiêng)* (sốedition hay volume của sách để trong ngoặc). Tên Nhà xuất bản sách (không in nghiêng), p. xx-xy (số trang sách tiếng Anh) hoặc tr. xx-xy (số trang sách tiếng Việt). **(Với TLTK là sách).**

**Ví dụ:**

NA Schmidt & JM Brown, (2017). *Evidence-based practice for nurses: Appraisal and application of research*(4th ed.). Jones & Bartlett Learning, LLC.

DE Wilson, TE Lacher & RA Mittermeier (eds.), (2017). *Handbook of the Mammals of the World* (Vol. 7), Rodents II, Lynx Edicions, Barcelona, p. 987.

1. Tên các tác giả (tên viết đầy đủ, họ viết tắt chữ cái đầu)**,** (năm xuất bản để trong ngoặc). Tên bài báo*. Tên hội thảo (in nghiêng*). Địa điểm/Thời gian/Cơ quan tổ chức hội thảo/Tên nhà xuất bản kỉ yếu hội thảo, xx-xy (số trang). **(Với TLTK là bài báo trong Hội thảo).**

**Ví dụ:**

NV Viet, DN Loi, LV Khoi, VD Thong, (2017). Diversity and distribution of bat species of *Pipistrellus* and *Myotis* (Chiroptera: Vespertilionidae) from Vietnam. *Proceedings of the 7th National Scientific Conference on Ecology and Biological Resources.* Natural Science and Technic Publishing House, 253-258.

1. Tên các tác giả (tên viết đầy đủ, họ viết tắt chữ cái đầu)**,** (năm xuất bản để trong ngoặc). Tên chương của sách. In: tên Ban biên tập(sốedition hay volume của sách để trong ngoặc). *Tên sách in nghiêng,* p. xx-xy (số trang sách tiếng Anh) hoặc tr. xx-xy (số trang sách tiếng Việt). Tên Nhà xuất bản sách (không in nghiêng). **(Với TLTK là chương của sách).**

**Ví dụ:**

P Verrucchi, (2023). About Teaching Quantum Mechanics in High Schools. In: M Streit-BianchiMichelini, W Bonivento, M Tuveri, (1st ed.), *New Challenges and Opportunities in Physics Education*. *Challenges in Physics Education*. Springer, Cham. <https://doi.org/10.1007/978-3-031-37387-9_2>.

GG Musser & MD Carleton, (1993). Family Muridae. In:DE Wilson &   
DM Reeder (eds.), *Mammal species of the world: A taxonomic and geographic reference*, (2nd ed.), p. 501-755. Washington D.C., Smithsonian Inst. Press.

1. Tên tác giả hay tổ chức, (năm, tháng, ngày truy cập để trong ngoặc), *tên tiêu đề của bài báo hay các nguồn trên Internet (in nghiêng).* Tên đường dẫn nguồn (URL) của trang web**. (Với TLTK là các nguồn tài liệu online).**

**Ví dụ:**

Los Angeles County Department of Public Health, (2017, January). *Key indicators of health by service planning area*. <http://publichealth.lacounty.gov/ha/>.

1. Tên các tác giả (tên viết đầy đủ, họ viết tắt chữ cái đầu)**,** (năm xuất bản để trong ngoặc). *Tên tiêu đề của luận án, luận văn (in nghiêng).* Luận án hoặc Luận văn,tên trường đại học/viện nơi bảo vệ Luận án hoặc Luận văn, tên đường dẫn nguồn (URL) nếu có. **(Với TLTK là luận án, luận văn).**

**Ví dụ:**

ER Valentin, (2019). *Narcissism predicted by Snapchat selfie sharing, filter usage, and editing,* Master's Thesis, California State University Dominguez Hills. CSU ScholarWorks. <https://scholarworks.calstate.edu/concern/theses/3197xm925?locale=en>.

1. Đơn vị nhà nước, (năm phát hành để trong ngoặc). *Tiêu đề (in nghiêng).* Nhà xuất bản, DOI hoặc URL, số trang. **(Với TLTK là văn bản Nhà nước).**

**Ví dụ:**

Vietnamese National Standard - TCVN 9936:2013, (2013). *Starches and derived products- Determination of nitrogen content by the Kjeldahl method - Titrimetric method*, p. 1-6.

(Định dạng các số [1], [2], [3] và chữ trong TLTK theo mẫu như trên: kích chuột phải vào phần TLTK chọn Numbering để **chọn kiểu dánh số [1], [2], [3],... sau đó vào Paragraph chọn Left: 0 cm, Right: 0 cm, Special: Hanging 0,8 cm).**

Các TLTK là tiếng của ngôn ngữ khác phải dịch sang **tiếng Anh**, cuối dòng ghi nguyên bản tiếng nước đó bằng tiếng Anh như (in French) hay (in Rusian), ….